

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 160/2023/HĐ-KHĐT**

Về việc: Lập báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2192/GP-BTNMT ngày 30/10/2008 mỏ than Bắc Cọc Sáu, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN**

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 01/UQ-VITE ngày 03/01/2023 của Giám đốc công ty.

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.62842542 Fax: 024.62842546

Tài khoản : 000 799 888888 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long - PGD Hoàng Mai

Mã số thuế : 0101919181.

**BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**

Đại diện : Ông Tô Xuân Bản Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách

NQ số: 178/NQ-HĐT ngày 17/11/2022 của Hội đồng trường ĐH Mỏ - Địa chất

Địa chỉ : Phòng B1-2 thuộc Tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, P. Đức Thắng - Q.Bắc Từ Liêm - TP.Hà Nội

Điện thoại : 024.752.3043 Fax:

Tài khoản số : 3100211000523 - tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Từ Liêm - TP Hà Nội

Mã số thuế : 0100763608.

Hai bên thống nhất ký hợp đồng với những điều khoản cụ thể sau:

**Điều 1: Nội dung**

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý thực hiện một phần công việc Lập báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2192/GP-BTNMT ngày 30/10/2008 mỏ than Bắc Cọc Sáu, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Khối lượng cụ thể như sau:

Lập 22 tuyến mặt cắt địa chất (có danh sách kèm theo).



## **Điều 2: Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và bên A bàn giao các tài liệu liên quan đến công tác thành lập các mặt cắt (không bao gồm thời gian thẩm định, nghiệm thu công trình).

## **Điều 3: Chất lượng và số lượng sản phẩm**

Chất lượng sản phẩm: Công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Số lượng sản phẩm: 01 bộ tài liệu + 01 file mềm (lưu trữ tại phòng địa chất).

## **Điều 4: Giá trị, hình thức và thanh toán hợp đồng:**

4.1. Giá trị hợp đồng: **204.565.687 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT)

*(Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu, năm trăm sáu mươi lăm ngàn, sáu trăm tám mươi bảy đồng chẵn)*

Chi tiết giá hợp đồng tại phụ lục kèm theo.

+ Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tại thời điểm nghiệm thu, xuất hóa đơn thuế GTGT nếu chính sách thuế GTGT của Nhà nước có sự thay đổi tăng/giảm thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được hai bên điều chỉnh giá trị theo quy định mà không cần phải ký phụ lục Hợp đồng.

4.2. Loại hợp đồng: Trọn gói

4.3. Thanh toán:

Sau khi bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo điều 1 của hợp đồng, và báo cáo được cơ quan có thẩm quyền thông qua/phê duyệt, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng làm cơ sở để Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Hồ sơ gồm:

- + Biên bản bàn giao tài liệu
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành.
- + Biên bản thanh lý hợp đồng.
- + Hóa đơn GTGT theo quy định.
- + Giấy đề nghị thanh toán.
- + Các chứng từ, văn bản khác kèm theo (nếu có).

- Trường hợp báo cáo không được cơ quan có thẩm quyền thông qua/phê duyệt, hai bên lập biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành 70% giá trị Hợp đồng đã ký và thanh lý hợp đồng.

4.4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

4.5. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

## **Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:**

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.



- Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

#### **Điều 6: Bất khả kháng:**

6.1. Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

#### **Điều 7. Thường, phạt vi phạm hợp đồng**

- Thường hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

#### **Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:**

8.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

8.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.





## PHỤ LỤC GIÁ TRỊ

(Kèm theo Hợp đồng số 160/2023/HĐ-KHĐT ngày 31/5/2023)

TT	Nội dung công việc	Cách tính	Khối lượng				Đơn giá (đồng)			Thành tiền (đồng)			
			Tổng	KSC	KS	KTV	KSC	KS	KTV	KSC	KS	KTV	Tổng cộng
<b>A</b>	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP (Ccg)</b>									15 900 000	83 425 000	14 400 000	113 725 000
	Thành lập các bản vẽ của báo cáo												
1	Lập 22 mặt cắt địa chất	Công	310	30	235	45	530 000	355 000	320 000	15 900 000	83 425 000	14 400 000	113 725 000
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ (Cql)</b>	55% x Ccg											62 548 750
<b>C</b>	<b>THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC (TN)</b>	5,5%x (Ccg + Cql)											9 695 056
<b>D</b>	<b>TỔNG CỘNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	(Ccg+Cql+TN)											185 968 806
	Thuế giá trị gia tăng												18 596 881
<b>E</b>	<b>GIÁ TRỊ DỰ TOÁN SAU THUẾ</b>												204 565 687

*Ghi chú:*

*CNDA: Chủ nhiệm nhiệm vụ*

*KSC: Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn*

*KS: kỹ sư*

*KTV: Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng đào tạo nghề - phục vụ công các số hóa bản vẽ*



**DANH SÁCH BẢN VẼ***(Kèm theo Hợp đồng số 160/2023/HĐ-KHDT ngày 31/5/2023)*

<b>STT</b>	<b>Tên bản vẽ</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Mặt cắt địa chất Tuyến I	1/2000	BCS-03	
2	Mặt cắt địa chất Tuyến Ia	1/2000	BCS-04	
3	Mặt cắt địa chất Tuyến II	1/2000	BCS-05	
4	Mặt cắt địa chất Tuyến III	1/2000	BCS-06	
5	Mặt cắt địa chất Tuyến IIIa	1/2000	BCS-07	
6	Mặt cắt địa chất Tuyến IV	1/2000	BCS-08	
7	Mặt cắt địa chất Tuyến IVa	1/2000	BCS-09	
8	Mặt cắt địa chất Tuyến V	1/2000	BCS-10	
9	Mặt cắt địa chất Tuyến Va	1/2000	BCS-11	
10	Mặt cắt địa chất Tuyến VI	1/2000	BCS-12	
11	Mặt cắt địa chất Tuyến VII	1/2000	BCS-13	
12	Mặt cắt địa chất Tuyến VIII	1/2000	BCS-14	
13	Mặt cắt địa chất Tuyến VIIIa	1/2000	BCS-15	
14	Mặt cắt địa chất Tuyến IX	1/2000	BCS-16	
15	Mặt cắt địa chất Tuyến IXa	1/2000	BCS-17	
16	Mặt cắt địa chất Tuyến X	1/2000	BCS-18	
17	Mặt cắt địa chất Tuyến Xa	1/2000	BCS-19	
18	Mặt cắt địa chất Tuyến XI	1/2000	BCS-20	
19	Mặt cắt địa chất Tuyến XII	1/2000	BCS-21	
20	Mặt cắt địa chất Tuyến XIII	1/2000	BCS-22	
21	Mặt cắt địa chất Tuyến XIV	1/2000	BCS-23	
22	Mặt cắt địa chất Tuyến XV	1/2000	BCS-24	

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2023*

**BIÊN BẢN THANH LÝ**  
**Hợp đồng số 160/2023/HĐ-KHĐT ngày 31/5/2023**

- Căn cứ Hợp đồng số 160/2023/HĐ-KHĐT ngày 31/5/2023 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Trung tâm triển khai công nghệ khoáng chất về việc thực hiện một phần công việc Lập báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2192/GP-BTNMT ngày 30/10/2008 mỏ than Bắc Cọc Sáu, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày / /2023 và biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày 26/12/2023.

Hôm nay, tại Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN**

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 01/UQ-VITE ngày 03/01/2023

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P.Đại Kim, Q.Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542. Fax: 024.62842546

Tài khoản số : 000 799 888888 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long - PGD Hoàng Mai

Mã số thuế : 0101919181

**BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**

Đại diện : Ông Tô Xuân Bản Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Phòng B1-2 thuộc Tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, P. Đức Thắng - Q.Bắc Từ Liêm - TP.Hà Nội

Điện thoại : 024.37523043 Fax: 024.37523043

Tài khoản số : 3100211000523 - tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Từ Liêm - TP Hà Nội

Mã số thuế : 0100763608.

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ tài liệu Bên B giao cho Bên A và các điều khoản ghi trong hợp đồng, hai bên thống nhất ký Biên bản thanh lý Hợp đồng số 160/2023/HĐ-KHĐT ngày 31/5/2023 với các điều khoản sau đây:



## ĐIỀU I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

- Trung tâm triển khai công nghệ khoáng chất đã thực hiện và hoàn thành một phần công việc Lập báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2192/GP-BTNMT ngày 30/10/2008 mỏ than Bắc Cọc Sáu, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Hồ sơ tài liệu đã bàn giao đầy đủ cho bên A và Bên A đã ký biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 26/12/2023.

## ĐIỀU II. GIÁ TRỊ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Giá trị theo hợp đồng: 204.565.687 đồng (đã bao gồm VAT)

- Giá trị thực hiện: 200.846.311 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)

- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng

- Giá trị còn lại: 200.846.311 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)

(Bằng chữ: Hai trăm triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, ba trăm mười một đồng).

Bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng, Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

## ĐIỀU III. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong biên bản này và thống nhất thanh lý Hợp đồng số 160/2023/HĐ-KHĐT ngày 31/5/2023.

Biên bản được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 04 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A   
Phó Giám đốc  
  
Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B  
Giám đốc  
  
Tô Xuân Bản



**BIÊN BẢN XÁC NHẬN**

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2023-2024  
TẠI TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Tổng số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Lập báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2192/GP-BTNMT ngày 30/10/2028 mỏ than Bắc Cọc Sáu, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	160/2023/HĐ-KHĐT	31/5/2023	26/12/2023	204.565.687	200.846.311	Tò Xuân Bàn	Đặng Thị Vinh
2	Lập 10 bình đồ đồng đăng trụ và tính trữ lượng thuộc báo cáo kiểm kê trữ lượng, tài nguyên trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2684/GP-BTNMT ngày 30/12/2013 (Giấy phép (gia hạn) khai thác số 1145/GP-BTNMT ngày 08/5/2019) – Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	272/2023/HĐ-KHĐT	29/9/2023	26/12/2023	150.298.617	150.298.617	Phạm Thị Vân Anh	Đặng Thị Vinh Hà Thành Như



T	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Tổng số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
3	Về việc thực hiện một phần công việc thuộc Gói cung cấp: Lấy mẫu xác định thể trọng than, thể trọng đá kẹp khu vực Bảng Danh, mỏ than Hà Tu năm 2022, công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	120/2023/HĐ-KHĐT	27/4/2023	26/12/2023	121.942.439	119.725.304	Phạm Thị Vân Anh	Đặng Thị Vinh Hà Thành Như Lê Thị Ngọc Tú
4	Phân tích mẫu đồng vị định tuổi U-Pb cho zircon, mẫu đồng vị Sr-Nd cho đá tổng, mẫu đồng vị định tuổi quặng Re-Os, mẫu xác định đồng vị bền (S; O-H), mẫu bao thể, mẫu microzond (SEM), mẫu thạch học cấu tạo định hướng, thuộc đề án thành phần "Điều tra, đánh giá vàng và các khoáng sản đi kèm phần phía Tây Nam đứt gãy sông Hồng (trừ tỉnh Nghệ An)" phục vụ nghiên cứu chuyên đề "Lựa chọn 02 khu vực có triển vọng quặng vàng ẩn sâu; xây dựng mô hình cấu trúc (3D) làm cơ sở thiết kế khoan sâu"	11.7/2023/HĐPT	11/7/2023	19/12/2023	539.842.952	539.842.952	Tô Xuân Bản	Phạm Thị Vân Anh Đặng Thị Vinh
5	Gia công, phân tích mẫu đồng vị lưu huỳnh và đồng vị oxy, thuộc Đề án thành phần "Điều tra, đánh giá vàng và các khoáng sản đi kèm phần phía Đông Bắc đứt gãy Sông Hồng"	08.2/2023/HĐPT	08/02/2023	15/12/2023	170.068.800	162.903.766	Nguyễn Hữu Trọng	Đặng Thị Vinh Hà Thành Như





TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Tổng số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
6	Phân tích ngoại bộ (5%) thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF) của hợp phần 2 mã số TĐĐHQG.02/21-23	02/2023-HĐKT-TĐĐHQG.02/21-23)	16/10/2023	14/12/2023	277.000.000	277.000.000	Đặng Thị Vinh	Hà Thành Như Lê Thị Ngọc Tú Nguyễn Hữu Trọng
7	Về việc thực hiện một phần công việc Lập cơ sở dữ liệu địa chất Dự án thăm dò và khảo sát than chung tại tỉnh Quảng Ninh, năm tài khóa 2023	277/2023/HĐ-KHĐT	05/10/2023	05/12/2023	148.201.229	148.201.229	Phạm Thị Vân Anh	Hà Thành Như Nguyễn Hữu Trọng

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM  
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT



GIÁM ĐỐC  
TS *Trần Xuân Bản*